**Phân tích Tràng Giang Huy Cận – Mẫu 17**

Nhà phê bình văn học Hoài Thanh từng nhận xét rằng: “Đời chúng ta nằm trong vòng chữ tôi. Mất bề rộng, ta đi tìm bề sâu. Nhưng càng đi sâu, càng lạnh. Ta thoát lên tiên cùng Thế Lữ, ta phiêu lưu trong trường tình cùng Lưu Trọng Lư, ta điên cuồng với Hàn Mặc Tử, Chế Lan Viên, ta say đắm cùng Xuân Diệu. Nhưng động tiên đã khép, tình yêu không bền, điên cuồng rồi tỉnh, say đắm vẫn bơ vơ. Ta ngơ ngẩn buồn trở về hồn ta cùng Huy Cận”. Và bài thơ Tràng Giang sẽ là tác phẩm điển hình mang nỗi buồn mang mác, u hoài của nhà thơ.

Trong phong trào thơ mới 1930 – 1945, nhà thơ Huy Cận có thể nói là nhà thơ đã có dấu ấn và khẳng định được tên tuổi của mình. Cù Huy Cận là tên thật của nhà thơ, ông mang một giọng thơ rất riêng, cá tính mang dấu ấn Huy Cận. Thơ của ông trước Cách Mạng tháng tám mang một nỗi sầu về kiếp người và ca ngợi cảnh đẹp của thiên nhiên, tạo vật trong đó Tràng Giang là tác phẩm tiêu biểu trong tập thơ “Lửa Thiêng”. Bài thơ được ra đời khi tác giả đứng ở bờ Nam bến Chèm sông Hồng, Lòng vời vợi ông buồn cho kiếp người nhỏ bé, trôi nổi lênh đênh giữa dòng đời vô định khi nhìn cảnh mênh mông sông nước. Do đó thơ của ông chứa đựng nỗi u hoài, buồn man mát tạo nên những vần thơ vừa mang nét cổ điển lại vừa chứa đựng một chút gì đó hiện đại, một nét đặc trưng mang tên thơ Huy Cận.

Người đọc sẽ được nhà thơ dẫn dắt, mở ra vẻ đẹp vừa mang nét cổ điển xen lẫn hiện đại ngay ở khổ thơ đầu tiên. Đọc vài dòng thơ ta như lạc vào một miền sông dài rộng mênh mang đầy cuốn hút:

*“Bâng khuâng trời rộng nhớ sông dài*

*Sóng gợn tràng giang buồn điệp điệp*

*…*

*Củi một cành khô lạc mấy dòng.”*

Khung cảnh sông nước được gợi tả qua những vần thơ hết sức chân thực mà cũng rất giàu sức gợi, khiến người đọc hình dung được rõ ràng. Những gợn sóng nhẹ nhàng, lăn tăn lan tỏa vô cùng tượng trưng cho nỗi buồn miên man. Nhà thơ không vẽ ra dòng sông ồn ào, mạnh mẽ, náo nhiệt mà thay vào đó là gợi mở bằng gợn sóng, chuyển động nhẹ, chậm rãi. Một không gian im ắng, tĩnh lặng của miền sông nước tác giả đang gợi tả chỉ qua một hình ảnh sóng nhưng vô cùng rõ nét. Sự tinh tế trong việc lấy động tả tĩnh thật tài tình, linh hoạt và cũng rất Huy Cận. Vẽ ra một đợt sóng nối tiếp nhau liên hồi, đi kèm với đó là những đợt sóng lòng cuộn vào nhau da diết qua cách đưa chi tiết nghệ thuật là từ láy “điệp điệp”. Những câu thơ sau được gợi tả hình ảnh con thuyền thấp thoáng, trôi lãng đãng, vô định không có điểm dừng, bến đỗ. Từ đó “buồn điệp điệp” càng hiện lên rõ nét hơn. Ở đây tác giả thì “thuyền về, nước lại” thật ngược với tự nhiên ta thường thấy là nước đẩy thuyền trôi và chúng không bao giờ tách rời nhau. Sự đối lập, vô lý trong đó đan xen một tầng nghĩa sâu xa, một nỗi lòng của người lữ khách miền sông nước. Hình ảnh đúc kết nỗi buồn vô vàn của nhà thơ người đọc cảm nhận rõ ràng hơn qua hình ảnh “củi một cành khô lạc mấy dòng”, củi để chỉ những số kiếp lênh đênh, trôi nổi bé nhỏ, vô định giữa dòng đời.

Nối tiếp mạch thơ ở khổ đầu, đến khổ thơ thứ hai nổi bật một sự đìu hiu, vắng lặng của cảnh chiều tà:

*“Lơ thơ cồn nhỏ gió đìu hiu*

*…*

*Sông dài, trời rộng, bến cô liu”*

Ngay ở câu đầu của khổ thơ đã được sử dụng phép đảo ngữ gây ấn tượng cùng từ láy “lơ thơ” mang giá trị biểu cảm cao. Tác giả đã chuyển tải sâu sắc về con người khi càng đứng trước không gian ấy sẽ càng cô đơn, khao khát được nghe âm thanh của cuộc sống, con người ở ba tính từ liên tiếp xuất hiện trong câu thơ “xơ xác, nhỏ bé, lẻ loi”. Hình ảnh cuộc sống sinh hoạt được tái hiện ở đây là chợ chiều đã thưa thớt, vãn người và cách lựa chọn này cho thấy sự đặc sắc của nghệ thuật. Miền quê sông nước lúc này chỉ còn lại sự hoang tàn, xơ xác, hiu quạnh lồng vào đó là nỗi lòng vô hạn của thi sĩ. Hai câu cuối không gian mở ra nhiều chiều: cao, sâu, rộng, dài. Sông nước đã bao la, rợn ngợp nay lại rộng lớn hơn nhiều lần. Tâm điểm của bức tranh vẽ ra là bóng dáng nhỏ bé, đơn độc giữa vũ trụ vì thế nỗi buồn thi nhân tăng lên gấp bội.

Nối tiếp mạch cảm xúc ở khổ thứ ba:

*“Bèo dạt về đâu, hàng nối hàng*

*…bờ xanh tiếp bãi vàng”*

Sự lênh đênh, vô định chưa dừng lại, ở khổ thơ này sự hiện hữu trước mắt là hình ảnh “bèo dạt về đâu”, “bờ xanh tiếp bãi vàng” tiếp tục gợi về sự tĩnh lặng, cô liu khiến thi sĩ khao khát tìm kiếm một sự đồng điệu, một chuyến đò ngang là cây cầu dường như là một sự phủ định qua điệp từ “không”. Nhà thơ đã cảm thức được sự cô đơn, lạc loài trước khung cảnh sông nước rộng dài đang bủa vây ngay đứng giữa khung cảnh sông nước. Nhà thơ khát khao được thấy sự thân mật, giao lưu của con người với con người nhưng tất cả như bị mọi thứ ngăn cách. Một nỗi buồn về nhân thế, cuộc đời chất chứa sâu trong nhà thơ.

Khép lại bài thơ với khổ thơ cuối là một cái nhìn cao hơn, thi vị hơn mà nhà thơ đưa người đọc tìm đến:

*“Lớp lớp mây cao đùn núi bạc*

*… Không khói hoàng hôn cũng nhớ nhà”*

Khổ thơ cuối toát lên một màu sắc của Đường thi khá rõ, từ những hình ảnh ước lệ cho đến cách dùng thi liệu thơ Đường. Hình ảnh được lấy từ câu thơ của Đỗ Phủ đã cho thấy nét hùng vĩ của thiên nhiên, tuy nhiên với Huy Cận không sao chép nguyên văn, ở ông có sự kế thừa nhưng cách miêu tả của ông thiên nhiên trở nên lấp lánh, tráng lệ độc đáo riêng. Hai câu thơ cuối hiện ra với ngôn ngữ mang màu sắc cổ điển nhưng cảm xúc lại rất hiện đại nói lên nét cô đơn, bơ vơ, rợn ngợp trước cuộc đời. “Chim nghiêng cánh nhỏ” là một sự chới với, mông lung giữa không gian mênh mông. Hơn nữa trong tác giả dội lên nỗi nhớ nhà, khát khao tìm một điểm tựa cho tâm hồn trống vắng của mình.

Một trong những tác phẩm thơ Mới da diết, đầy sầu muôn mang phong cách hiện đại nhưng vẫn có nét cổ điển, lãng mạn chỉ có thể nói đến Tràng giang của Huy Cận. Nhà thơ đã rất tinh tế trong việc sử dụng yếu tố nghệ thuật miêu tả thiên nhiên qua đó toát lên một cái tôi lãng mạn đương thời rất hiện thực.